TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 327/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 512/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Quốc D, sinh ngày 18/9/1975
Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long
- *Bị đơn:* Bà Lữ Thị L, sinh ngày 17/11/1977
Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long
Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Quốc D và bà Lữ Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc D và bà Lữ Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung tên Lê Quốc D1, sinh ngày 29/8/1997 và Lê Quốc D2, sinh ngày 17/02/2002, hiện 02 con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Quốc D và bà Lữ Thị L thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Quốc D và bà Lữ Thị L mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Quốc D tự nguyện chịu án phí thay cho bà Lữ Thị L số tiền 75.000đ *(Bảy mươi*

lăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà ông Lê Quốc D phải chịu là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà ông D đã nộp theo biên lai thu số 0010592 ngày 01/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho ông Lê Quốc D số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0010592 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kim Riêng